TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2018/HS-ST
Ngày: **12/10/2018.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Kim Ngọc Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hài.

2. Ông Phạm Hùng Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Liêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2018/TLST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Đoàn Quang T**; tên gọi khác: E; sinh năm: 1987 tại huyện C, tỉnh T; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Quang V, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1958; Vợ: Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1989; Bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, Đoàn Quang T bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh T ra quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 08/6/2018; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2018 đến ngày 18/7/2018 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 12/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với Công an xã A, huyện C tiến hành kiểm tra nhà trọ cho thuê của ông Đoàn Quang V, sinh năm 1958 ở tổ 3, ấp A, xã A, huyện C phát hiện tại phòng ngủ của phòng trọ số 7 do bị cáo Đoàn Quang T (con ruột ông V) quản lý và sử dụng trên nền gạch có 01 bình thủy tinh có gắn đoạn ống thủy tinh được uốn cong có

đầu tròn dạng phễu, trong đầu tròn có chứa tinh thể trong suốt và trong ngăn tủ nhựa trong phòng ngủ có 01 bịch ny lon màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt nên tạm giữ bị cáo T cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại ngăn kéo bên phải tủ nhựa loại tủ đựng nữ trang, tủ đặt sát tường trong phòng ngủ Đoàn Quang T 01 bịch ny lon màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt được niêm phong bằng bao thư có chữ ký ghi họ tên Đoàn Quang T, ký hiệu 1.

- Thu tại nền gạch phòng ngủ 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa loại ống hút và gắn đoạn ống thủy tinh được uốn cong có đầu tròn dạng phễu, trong đầu tròn có chứa tinh thể trong suốt. Đoạn ống thủy tinh được uốn cong được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Đoàn Quang T, ký hiệu 2.

- 04 đoạn thủy tinh được uốn cong là nỏ dùng để sử dụng ma túy; 01 cây kéo kim loại; 04 quẹt ga; 02 bình ga hiệu Blue Star; 02 bình ga mi ni; 01 đầu khò; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 11/7/2018, trong lúc đang quản lý tiệm game bắn cá, bị cáo mua 01 gói ma túy của một người tên K, không rõ họ, địa chỉ (người đến chơi game) với giá 300.000 đồng, sau đó đem cất giấu trong ngăn kéo bên phải tủ nhựa loại tủ đựng nữ trang, tủ đặt sát tường trong phòng ngủ của phòng trọ số 7 do bị cáo quản lý, sử dụng rồi khóa cửa phòng lại, tiếp tục quản lý tiệm game. Đến khoảng 02 giờ ngày 12/7/2018, khi không còn người chơi game, bị cáo vào phòng ngủ lấy gói ma túy trong ngăn tủ, lấy ra một ít ma túy cho vào nỏ, số ma túy còn lại bị cáo tiếp tục cất giấu trong ngăn tủ nhựa để sử dụng. Sau đó, bị cáo sử dụng ma túy trong nỏ nên ngủ quên, đến khoảng 09 giờ cùng ngày, lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo kết luận giám định số 126/KLGĐ-PC54 ngày 13/7/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu có dạng hình phễu, để trong một bì thư được niêm phong (ký hiệu 1) có chữ ký ghi họ tên Đoàn Quang T, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1496 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một bì thư được niêm phong (ký hiệu 2) có chữ ký ghi họ tên Đoàn Quang T, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1781 gam loại Methamphetamine.

Sau khi giám định Cơ quan giám định hoàn lại mẫu gồm mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,0730 gam và 0,0778 gam được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu số 126/1 và 126/2.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố Đoàn Quang T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao thư niêm phong số 126/1 ngày 13/7/2018 bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kính chứa 0.0730 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu có dạng phễu; 01 bao thư niêm phong số 126/2 ngày 13/7/2018 bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kính chứa 0.0778 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 gói nylon màu trắng đã bị cắt nhọn một đầu; 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa loại ống hút; 04 đoạn thủy tinh được uốn cong; 01 cây kéo kim loại; 04 quẹt ga; 02 bình ga hiệu Blue Star; 02 bình ga mi ni; 01 đầu khò.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng của bị cáo Đoàn Quang T không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đoàn Quang Tâm phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Vào lúc 09 giờ ngày 12/7/2018, tại phòng trọ số 7 do bị cáo T quản lý và sử dụng thuộc nhà trọ cho thuê của ông Đoàn Quang V (cha ruột bị cáo) ở tổ 3 ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với Công an xã A, huyện C bắt quả tang bị cáo T đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ có tổng khối lượng 0,3277 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo được thể hiện tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/7/2018; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và giao nhận đối tượng giám định ngày 12/7/2018; Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,3277 gam ma túy, loại Methamphetamine. Với hành vi tàng trữ 0,3277 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ....Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T, học hết lớp 6 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo chưa có tiền án; Tiền sự có 01 lần, vào ngày 08/6/2018 bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện C đưa vào diện quản lý theo Nghị định 111/NĐ-CP về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm nhưng bản thân vẫn tiếp tục sử dụng nhiều lần, bị cáo đã có gia đình nhưng không chịu tu chí làm ăn tạo thu nhập cho bản thân, lo cho gia đình và giúp ích cho xã hội lại thường xuyên sử dụng ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện một cách cố ý và đã trực tiếp xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Với lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép tuy không lớn nhưng sẽ mang lại những hậu quả rất xấu cho xã hội và việc bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cho nên việc tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay, các cơ quan bảo vệ pháp luật đang tấn công và xử lý rất nghiêm khắc các loại tội phạm về ma tuý, toàn thể cộng đồng đang đấu tranh mạnh mẽ để loại trừ tệ nạn về ma tuý ra khỏi đời sống xã hội, nhằm bảo vệ hạnh phúc cho từng gia đình và mỗi con người. Song chỉ vì để phục vụ cho việc hút sách của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội sử dụng trái phép chất ma tuý. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng

mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét thấy bản thân bị cáo nghiện ma túy, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo đang bị tai biến có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Gồm có:

- 01 bao thư niêm phong số 126/1 ngày 13/7/2018 bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kính chứa 0.0730 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu có dạng phễu; 01 bao thư niêm phong số 126/2 ngày 13/7/2018 bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kính chứa 0.0778 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 gói nylon màu trắng đã bị cắt nhọn một đầu là chất cấm nên cần tịch thu để hủy.

- 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa loại ống hút; 04 đoạn thủy tinh được uốn cong; 01 cây kéo kim loại; 04 quẹt ga; 02 bình ga hiệu Blue Star; 02 bình ga mi ni; 01 đầu khò không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng của bị cáo Đoàn Quang T. Bị cáo T không sử dụng vào việc mua ma túy, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[6] Các vấn đề khác:

Bị cáo Đoàn Quang T khai nhận số ma tuý bị thu giữ là của bị cáo mua của một người tên K (không rõ họ và địa chỉ cụ thể), Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, truy tìm K khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Quang T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12/7/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao thư niêm phong số 126/1 ngày 13/7/2018 bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kính chứa 0.0730 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu có dạng phễu; 01 bao thư niêm phong số 126/2 ngày 13/7/2018 bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kính chứa 0.0778 gam ma túy, loại Methamphetamine và 01 gói nylon màu trắng đã bị cắt nhọn một đầu; 01 bình thủy tinh có gắn ống nhựa loại ống hút; 04 đoạn thủy tinh được uốn cong; 01 cây kéo kim loại; 04 quẹt ga; 02 bình ga hiệu Blue Star; 02 bình ga mi ni; 01 đầu khò.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Quang T 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/10/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU